

Có thể khẳng định, hiện nay, đang tồn tại một lượng vàng nhất định trong dân, tuy nhiên, việc thống kê chính xác lượng vàng trong dân là khó khả thi do việc nắm giữ vàng đã là thói quen, tập quán của người dân từ bao đời nay. Vậy làm thế nào để tận dụng được nguồn lực vàng trong dân phục vụ phát triển kinh tế - xã hội đang là vấn đề được quan tâm trong thời gian gần đây.

Thực tế cho thấy trong những năm gần đây, chính sách điều hành kinh tế vĩ mô nhất quán của Chính phủ đã kiểm soát được lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, niềm tin vào giá trị VND đã từng bước được củng cố; đồng thời, chính sách quản lý chặt chẽ thị trường vàng mà nòng cốt là Nghị định 24/2012/NĐ-CP của Chính phủ (Nghị định 24) đã phát huy hiệu quả, nguồn lực vàng trong dân đang bước đầu được chuyển hóa thành tiền phục vụ phát triển kinh tế, xã hội. Điều này được chứng minh rõ nét thông qua việc nhu cầu vàng miếng trong nền kinh tế ngày càng suy giảm, tình trạng vàng hóa được từng bước ngăn chặn, bản thân nền kinh tế không bị tiêu tốn ngoại tệ để nhập khẩu vàng, một phần nguồn lực vàng được chuyển hóa phục vụ nhu cầu sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ, doanh số mua, bán vàng suy giảm, trong

GIẢI PHÁP TẬN DỤNG NGUỒN LỰC VÀNG PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Đào Xuân Tuấn *



Giải pháp ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững, kiểm soát lạm phát ở mức hợp lý nhằm ổn định giá trị và từng bước nâng cao vị thế của VND là điều kiện tiên đề và là yếu tố quyết định đảm bảo nguồn lực vàng trong dân được tận dụng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội một cách hiệu quả

khi đó tiền gửi bằng VND trong hệ thống gia tăng qua các năm.

Việc đưa ra các giải pháp nhằm tận dụng hiệu quả nguồn lực vàng trong khu vực dân cư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội là bài toán cần được cân nhắc một cách kỹ lưỡng và thận trọng, làm sao để không tạo ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia, cũng như không đi ngược với mục tiêu quản lý điều hành chung của Chính phủ về thị trường vàng, đó là duy trì ổn định bền vững trên thị trường vàng, hạn chế nhu cầu nắm giữ vàng miếng, ngăn chặn tình trạng "vàng hóa" trong nền kinh tế. Trước đây, Việt Nam từng đặt vấn đề huy động nguồn lực vàng thông qua cho phép tổ chức tín dụng

(TCTD) huy động vàng, cho vay vàng và chuyển đổi vàng thành tiền, tuy nhiên, thực tế đã chứng minh chính sách này không đạt mục tiêu đề ra, mà ngược lại, đã tạo ra những hệ lụy làm gia tăng tình trạng "vàng hóa", gây lũng đoạn thị trường và bất ổn đến kinh tế vĩ mô. Chính vì vậy, việc huy động vàng hay nói cách khác là tận dụng nguồn lực vàng để phục vụ phát triển kinh tế, xã hội cần được đánh giá kỹ lưỡng, dựa trên việc phân tích vấn đề cốt lõi, đó là làm thế nào để thay đổi thói quen nắm giữ vàng của người dân, giảm động cơ giữ vàng như tài sản đầu tư, đầu cơ, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm tận dụng nguồn lực vàng, nhưng vẫn hạn chế tối đa những rủi ro có

* Vụ Quản lý ngoại hối, NHNN

thể phát sinh cho các chủ thể tham gia.

Ba nguyên nhân chính để người dân giữ vàng

Chúng ta cần nhìn nhận một cách thẳng thắn những lý do khiến người dân nắm giữ vàng, có thể sơ lược ba nguyên nhân chính như sau:

Thứ nhất, trải qua lịch sử chiến tranh kéo dài và những giai đoạn kinh tế - xã hội thăng trầm, tập quán và tâm lý nắm giữ vàng của người Việt Nam đã được hình thành trong thời gian dài, trở thành thói quen lâu đời và khó thay đổi.

Với các đặc tính ưu việt vốn có, vàng thường được sử dụng làm tài sản trú ẩn an toàn khi kinh tế - xã hội không khả quan. Vì vậy, trong bối cảnh lịch sử chiến tranh kéo dài, tình hình kinh tế - xã hội bất ổn, nhiều giai đoạn lạm phát luôn ở mức cao (đặc biệt trong thập kỷ 80, lạm phát từng phi mã), từ việc giữ vàng như tài sản phòng rủi ro, để dự trữ, bảo vệ tài sản trước những bất ổn kinh tế - xã hội và áp lực của lạm phát, người dân Việt Nam đã dần hình thành thói quen nắm giữ vàng. Thêm vào đó, tâm lý ưa chuộng vàng đã xuất hiện trong thời kỳ phong

kiến trước đây, khi vàng còn được cá nhân dự trữ để thể hiện giá trị, sự giàu sang trong xã hội.

Thứ hai, kinh tế vĩ mô trong nước trải qua những biến động bất ổn, các thị trường đầu tư thay thế còn có một số mặt hạn chế trong việc thu hút nguồn vốn đầu tư.

Diễn biến kinh tế vĩ mô trải qua nhiều biến động, có giai đoạn tỷ lệ lạm phát từng ở mức phi mã, sức mua của VND giảm, ảnh hưởng đến lòng tin của người dân đối với đồng nội tệ, càng làm gia tăng tâm lý găm giữ vàng, ngoại tệ của các tổ chức, cá nhân trong nền kinh tế như một phương tiện tiết kiệm, đảm bảo giá trị tài sản, phòng ngừa rủi ro mất giá của đồng nội tệ.

Trong những năm gần đây, thị trường tài chính toàn cầu có những bất ổn, kinh tế thế giới vẫn đối mặt với nhiều rủi ro lớn với các nhân tố khó lường, từ năm 2008 đến nay, tăng trưởng kinh tế trong nước thấp hơn giai đoạn trước. Từ đầu những năm 1990, sau giai đoạn lạm phát phi mã, tỷ lệ lạm phát ở nước ta đã được kiểm chế ở mức một chữ số, tuy nhiên, diễn biến lạm phát

vẫn nhiều biến động. Trong giai đoạn 2007 - 2011, tỷ lệ lạm phát ở mức cao, diễn biến khó lường và luôn ở mức hai chữ số, làm giảm sức mua của VND, ảnh hưởng đến lòng tin của người dân đối với đồng nội tệ, gia tăng tâm lý găm giữ vàng, ngoại tệ của các tổ chức, cá nhân trong nền kinh tế như một phương tiện tiết kiệm, đảm bảo giá trị tài sản, phòng ngừa rủi ro mất giá của đồng nội tệ.

Trong khi đó, các thị trường đầu tư thay thế như thị trường chứng khoán, thị trường bất động sản,... còn có một số mặt hạn chế trong việc thu hút nguồn vốn đầu tư.

Thứ ba, việc thành lập Sàn giao dịch vàng và cho phép TCTD huy động, cho vay vốn bằng vàng đã tạo ra lợi ích của việc nắm giữ vàng, gây bất ổn kinh tế vĩ mô trong nước.

Có thể thấy, giai đoạn trước năm 2012, trong bối cảnh kinh tế vĩ mô diễn biến phức tạp do hậu quả từ khủng hoảng suy thoái kinh tế toàn cầu, những chính sách quản lý thị trường vàng trong giai đoạn này đã bộc lộ những hạn chế, bất cập, càng làm gia tăng nhu cầu nắm giữ vàng trong nước,



Vietcombank

An Khang Thịnh Vượng



Vui Tết an khang, Xuân sang đặc lộc

Đón Đinh Dậu vui xuân cùng khách hàng
Mừng tân niên thịnh vượng cùng đất nước

www.vietcombank.com.vn

càng trầm trọng thêm tình trạng vàng hóa, gây xáo trộn thị trường vàng, tác động tiêu cực đến mục tiêu ổn định kinh tế - xã hội.

Đặc biệt, giai đoạn 2007 - 2009, việc hình thành các sản phẩm giao dịch vàng và hoạt động kinh doanh vàng trên tài khoản đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến thị trường vàng nói riêng, cũng như mục tiêu điều hành chính sách tiền tệ và ổn định kinh tế vĩ mô nói chung. Bên cạnh đó, chính sách cho phép TCTD được huy động và cho vay vốn bằng vàng tạo ra nhiều hệ lụy gây bất ổn thị trường vàng nói riêng và nền kinh tế nói chung. Từ năm 2000, thực hiện chủ trương khai thác mọi nguồn vốn nhân rỗi trong dân để đáp ứng nhu cầu vốn cho đầu tư phát triển, NHNN đã ban hành Quyết định 432/2000/QĐ-NHNN (Quyết định 432) cho phép các TCTD được huy động, cho vay vốn bằng vàng và chuyển đổi 30% nguồn vốn huy động bằng vàng sang VND. Những năm đầu triển khai, các TCTD đã huy động được một lượng vàng nhất định, tuy nhiên từ năm 2008, giá vàng thế giới biến động mạnh, chính sách này đã bộc lộ những bất cập và rủi ro, mục tiêu chính đáng ban đầu không còn nữa, thay vào đó đã tạo điều kiện làm gia tăng hoạt động đầu cơ, gián tiếp dẫn tới tình trạng "vàng hóa" trong nền kinh tế, tạo ra những hệ lụy ảnh hưởng đến thanh khoản của hệ thống

ngân hàng, ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân và gây bất ổn đến nền kinh tế.

Trong giai đoạn này, giá vàng thế giới biến động mạnh (đặc biệt giai đoạn 2008 - 2011), mỗi khi giá vàng thế giới biến động mạnh, chênh lệch giá vàng trong nước so với giá vàng thế giới chỉ vài trăm nghìn đồng/lượng, thị trường xuất hiện tình trạng xuất, nhập lậu vàng qua biên giới để thu lợi, ảnh hưởng đến tỷ giá USD/VND trên thị trường tự do, gây áp lực lên thị trường ngoại tệ và tỷ giá chính thức, từ đó ảnh hưởng bất lợi tới việc điều hành chính sách tiền tệ, kiểm soát lạm phát, cũng như ổn định kinh tế vĩ mô.

Giải pháp huy động nguồn lực vàng

Trên cơ sở phân tích nêu trên về những nguyên nhân người dân nắm giữ vàng, có thể thấy giải pháp cốt lõi để huy động nguồn lực vàng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội chính là làm sao để thay đổi thói quen, văn hóa nắm giữ vàng, cũng như giảm động cơ đầu tư, đầu cơ vàng của người dân.

Huy động vàng chính là chuyển hóa nguồn lực vàng thành tiền phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; các giải pháp thực hiện chuyển hóa nguồn lực vàng.

Vàng là tài sản hợp pháp của người dân, việc nắm giữ hay chuyển đổi vàng thành tài sản khác do người dân toàn quyền quyết định. Huy động

vàng thông qua chuyển hóa nguồn lực vàng thành tiền, về bản chất, là làm thay đổi thói quen, nhu cầu nắm giữ vàng của người dân, làm suy giảm sức hấp dẫn của vàng miếng, ngăn chặn tình trạng "vàng hóa" trong nền kinh tế. Quá trình chuyển hóa dựa trên việc người dân tự quyết định chuyển từ nắm giữ vàng sang tài sản khác, vì vậy, sẽ không gây xáo trộn tâm lý, không tạo ra hiệu ứng kích thích tâm lý đầu cơ vào vàng; đồng thời, sẽ tiết kiệm được lượng ngoại tệ nhất định do không phải nhập khẩu vàng.

Do vậy, việc chuyển hóa nguồn lực vàng thành tiền là lựa chọn tối ưu để tận dụng nguồn lực vàng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Nguồn vốn nhân rỗi bằng vàng trong khu vực dân cư sẽ được chuyển hóa thành tiền, đưa vào khu vực sản xuất, kinh doanh. Việc chuyển hóa nguồn lực vàng sẽ đảm bảo thực hiện được chủ trương huy động, hay nói cách khác là tận dụng nguồn lực vàng một cách hữu hiệu và lâu dài để phát triển kinh tế - xã hội.

Trên cơ sở những phân tích nguyên nhân người dân nắm giữ vàng, có thể thấy chuyển hóa nguồn lực vàng là một quá trình lâu dài, các giải pháp để chuyển hóa nguồn lực vàng cần thực hiện nhất quán, đồng bộ và từng bước, trong đó, *giải pháp ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững, kiểm soát*

lạm phát ở mức hợp lý nhằm ổn định giá trị và từng bước nâng cao vị thế của VND là điều kiện tiên đề và là yếu tố quyết định đảm bảo nguồn lực vàng trong dân được tận dụng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội một cách hiệu quả.

Việc triển khai và phát huy hiệu quả của các giải pháp chuyển hóa nguồn lực vàng cần phải có sự phối hợp đồng bộ, kiên định của các Bộ, ngành chức năng có liên quan, cụ thể là: (i) Điều hành chính sách tiền tệ chặt chẽ, linh hoạt, phối hợp đồng bộ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm mục tiêu ưu tiên kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, ổn định giá trị đồng tiền, tăng cường niềm tin của người dân đối với đồng Việt Nam, nâng cao nhận thức của người dân trong việc sử dụng và lưu thông đồng Việt Nam; (ii) Phối hợp đồng bộ giữa điều hành các công cụ chính sách tiền tệ (như công cụ dự trữ bắt buộc, lãi suất, tỷ giá...) và điều hành tỷ giá phù hợp với mục tiêu giảm đô la hóa trong nền kinh tế; (iii) Tiếp tục thực hiện chính sách tỷ giá linh hoạt, phù hợp với diễn biến thị

trường trong nước và quốc tế, các cân đối kinh tế vĩ mô, tiền tệ và mục tiêu chính sách tiền tệ; (iv) Điều hành chính sách tài khóa chặt chẽ, kiểm soát nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia; (v) Phát triển các kênh đầu tư khác (thị trường chứng khoán, thị trường bất động sản,...) nhằm tập trung nguồn lực vàng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội thông qua tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm thúc đẩy và quản lý thị trường bất động sản phát triển ổn định, bền vững và lành mạnh, tái cơ cấu thị trường bất động sản, hoàn thiện cơ cấu, tổ chức và nâng cao năng lực các chủ thể tham gia thị trường bất động sản...

Bên cạnh đó, để thực hiện chuyển hóa hiệu quả nguồn lực vàng trong khu vực dân cư, cần tiếp tục kiên định quản lý thị trường vàng theo định hướng của Nghị định 24 để duy trì ổn định bền vững thị trường vàng thông qua các giải pháp: Tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý liên quan đến quản lý thị trường vàng, duy trì ổn định bền vững thị trường vàng, đảm bảo biến

động của giá vàng không tác động đến tỷ giá, thị trường ngoại hối cũng như sự ổn định kinh tế vĩ mô; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động kinh doanh vàng để kịp thời xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, đảm bảo công tác quản lý thị trường vàng đạt mục tiêu đề ra, đồng thời đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng; Chú trọng đẩy mạnh công tác truyền thông về các chính sách quản lý thị trường vàng để tăng sự đồng thuận của người dân đối với các chính sách của nhà nước, đồng thời để kịp thời ổn định tâm lý mỗi khi thị trường vàng có biến động.

Tóm lại, việc nghiên cứu giải pháp huy động hay tận dụng nguồn lực vàng trong dân về bản chất chính là đưa ra các giải pháp để chuyển hóa nguồn lực vàng thành tiền phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đây là vấn đề mang tính dài hạn, các giải pháp đặt ra cần được thực hiện nhất quán, đồng bộ để hạn chế tình trạng sử dụng vàng làm phương tiện cất trữ và sử dụng vàng làm tài sản đầu tư. ■



Quẹt thẻ Vietcombank Visa Debit, rinh lộc xuân về nhà
Chương trình quay số trúng thưởng
Tổng giá trị giải thưởng hơn 1,1 tỷ đồng
 Với mỗi giao dịch chi tiêu 200.000 đồng chủ thẻ nhận 01 mã số dự thưởng
 Từ 01/01/2017 đến hết 31/03/2017


 Hotline: 1900545413 / Website: www.vietcombank.com.vn